

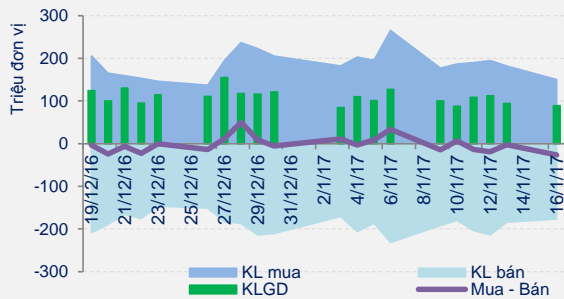
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/1/2017

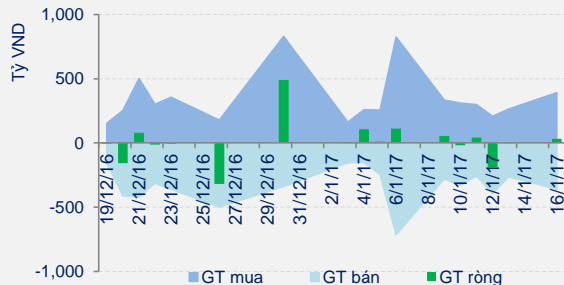
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	677.94	83.05
% Thay đổi	↓ -1.04%	↓ -0.35%
KLGD (CP)	89,344,641	35,120,909
GTGD (tỷ đồng)	2,100.34	294.92
Tổng cung (CP)	176,859,190	53,825,300
Tổng cầu (CP)	150,437,410	41,042,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,275,410	131,890
KL mua (CP)	5,905,910	1,000,044
GTmua (tỷ đồng)	392.08	44.53
GT bán (tỷ đồng)	360.23	2.74
GT ròng (tỷ đồng)	31.85	41.78

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.91%	10.6	2.0	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.35%	20.1	4.0	30.4%
Dầu khí	↓ -1.61%	13.6	0.7	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.82%	20.4	3.8	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.70%	26.3	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.55%	18.6	6.7	13.0%
Ngân hàng	↓ -0.66%	14.0	1.8	8.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.52%	10.6	2.0	22.3%
Tài chính	↓ -0.78%	27.9	2.9	16.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.08%	18.4	2.4	2.2%
VN - Index	↓ -1.04%	17.1	4.2	100.2%
HNX - Index	↓ -0.35%	10.4	1.6	-0.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN-Index có phiên điều chỉnh khá mạnh, trong khi đó HNX-Index chỉ giảm nhẹ. Cụ thể, VN-Index giảm 7,12 điểm (1,04%) xuống 677,94 điểm; HNX-Index giảm 0,29 điểm (0,34%) xuống 83,05 điểm. Thanh khoản ở mức thấp với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.419 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 125 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 521 tỷ đồng. VNM thỏa thuận 1,64 triệu cổ phiếu, trị giá 108 tỷ đồng. MSN thỏa thuận 1,1 triệu cổ phiếu, trị giá 71,7 tỷ đồng. STB thỏa thuận 6 triệu cổ phiếu, trị giá 50,5 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực với 153 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 304 mã giảm. PVX giảm sàn xuống 2.300 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng 5,5 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu lớn bị bán khá mạnh trong phiên hôm nay là nguyên nhân kéo thị trường giảm điểm: GAS (-2,7%), SAB (-1,3%), BID (-2,8%), VIC (-1%), HPG (-2,8%), PVS (-1,7%), SHB (-2,1%), VCG (-1,4%). Các cổ phiếu vừa và nhỏ có diễn biến tiêu cực khi một loạt cổ phiếu kết phiên ở mức giá sàn: ATA, APG, CDO, CLG, PTC, FTS, PXV, ACM, DPS, SGO, KSK. Nhóm cổ phiếu phân bón với DCM, LAS và cổ phiếu cao su với PHR, TRC vẫn duy trì được đà tăng tích cực trong phiên giảm điểm mạnh của thị trường. Cổ phiếu KDC và các cổ phiếu có liên quan như TAC, VOC cũng có 1 phiên tăng điểm khá tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay, đi kèm với đó là thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Chúng tôi dự báo, trong phiên giao dịch tới, VN-Index tiếp tục diễn biến giằng co và có thể kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 673 điểm trước khi hồi phục về cuối phiên. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để thực hiện chiến thuật lướt sóng ngắn hạn. Mặt khác, nhà đầu tư cũng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh này gia tăng tỷ trọng đối với các cổ phiếu cơ bản tốt đã được chọn lọc để đưa vào danh mục đầu tư đón sóng kết quả kinh doanh cả năm 2016.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm xuống sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, với đáy trong phiên tại 677,85 điểm. Chỉ số kết phiên ở mức gần thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 7,12 điểm (1,04%) xuống 677,94 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/1/2017

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.600 đồng, SAB giảm 2.800 đồng, BID giảm 450 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong 30 phút đầu phiên, với mức đỉnh trong phiên tại 83,5 điểm. Sau đó, đã giảm bắt đầu, tạo đáy trong phiên tại 82,8 điểm. Phiên chiều, đã giảm được thu hẹp. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,29 điểm (0,34%) xuống 83,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 300 đồng, SHB giảm 100 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 31,9 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 52,3 tỷ đồng tương ứng với 413 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 302 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PHR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19 tỷ đồng tương ứng với 663 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 41,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 868 nghìn cổ phiếu. VHL là mã được mua ròng nhiều nhất với 40,5 tỷ đồng tương ứng với 764 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 540 triệu đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNR là mã bị bán ròng nhiều nhất với 712 triệu đồng tương ứng với 30,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ba nhân tố gây áp lực lên CPI năm 2017

Chỉ số lạm phát năm 2016 tăng 4,74% so với năm 2015 chủ yếu do lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế và giáo dục. Bước sang năm 2017, mặc dù ảnh hưởng của yếu tố trên sẽ giảm bớt nhưng thay vào đó, lạm phát lại chịu áp lực đến từ chính sách tiền tệ nới lỏng và chi phí đẩy.

Ngân hàng Nhà nước giảm CAR xuống 8%, mở đường cho Basel II

NHNN vừa qua đã ban hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm tiêu cực trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn vẫn chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với hỗ trợ gần nhất tại 673 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 680-684 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 670-673 điểm (MA20-50). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 672 điểm (MA100). Chúng tôi dự đoán trong phiên tới, VN-Index có thể hồi phục để kiểm nghiệm lại mốc kháng cự tâm lý 680 điểm (MA10), tuy nhiên rủi ro điều chỉnh cũng khá lớn với hỗ trợ gần nhất tại 673 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index điều trong phiên hôm nay, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn chuyển từ tích cực xuống trung tính với hỗ trợ tại 82,5 điểm (MA10) và kháng cự tại 83,2 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 81 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,5 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán trong phiên tới, HNX-Index có thể hồi phục để kiểm nghiệm lại ngưỡng kháng cự gần nhất tại 83,2 điểm (MA5), rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu với hỗ trợ gần nhất tại 82,5 điểm (MA10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,60 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 16/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.161 đồng, không đổi so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay tăng 7,85 USD tương ứng 0,66% lên mức 1.204,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,3 điểm tương ứng 0,3% lên 101,47 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0613 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2041 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,05 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,05 USD tương ứng 0,09% xuống 55,4 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,05 USD tương ứng 0,1% xuống 52,32 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 13/1, Chỉ số Dow Jones giảm 5,27 điểm tương ứng 0,03% xuống 19.885,73 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 26,63 điểm tương ứng 0,48% lên 5.574,12 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,2 điểm tương ứng 0,18% lên 2274,64 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	32.2	0.3%	30	40	3 tháng	Đang mở

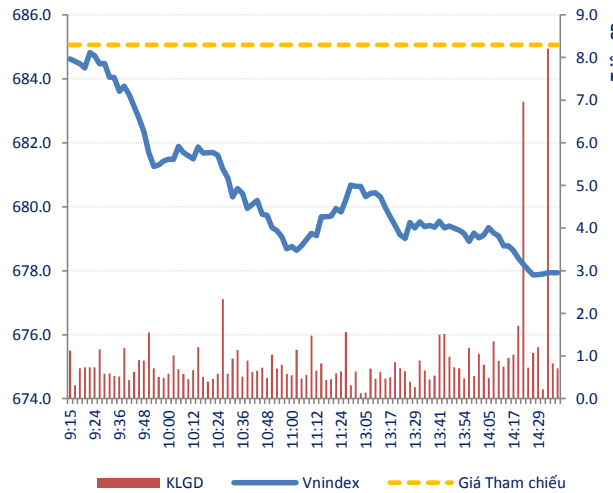
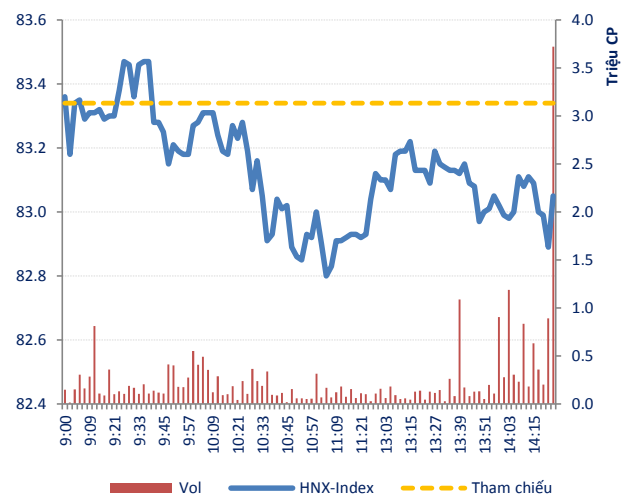
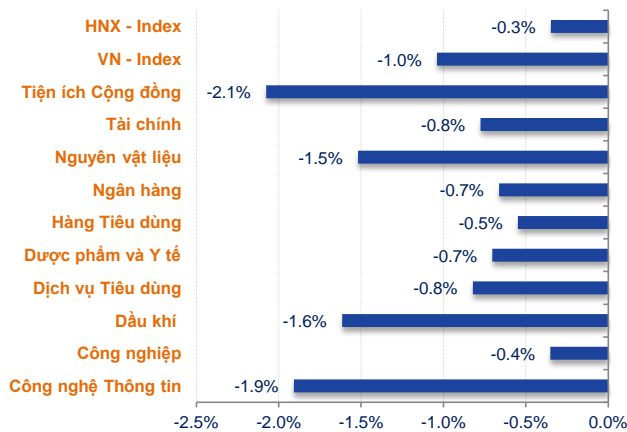
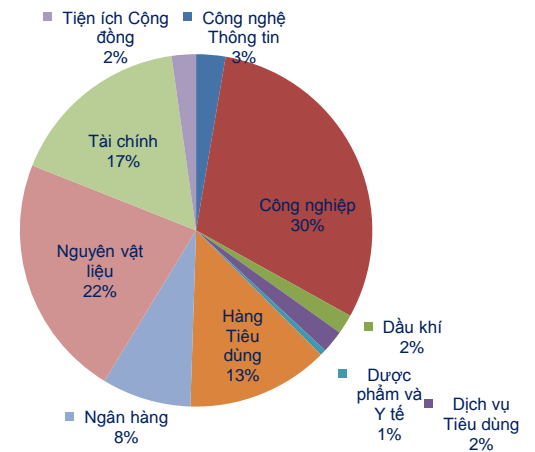
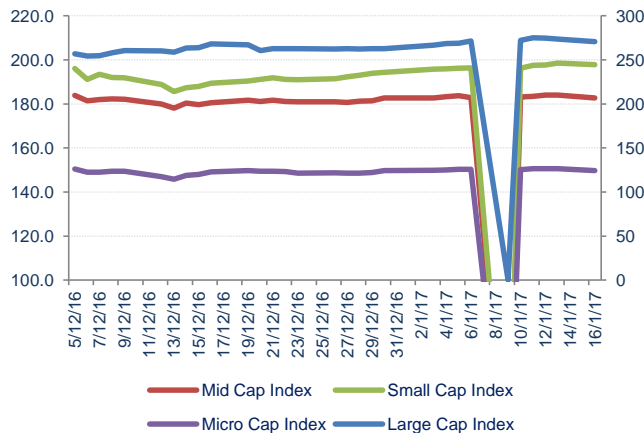
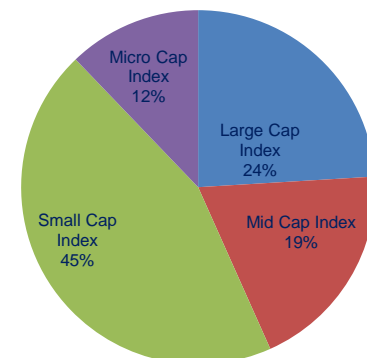
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	412,970	DXG	832,310
2	NVL	301,670	PHR	663,070
3	PVT	264,330	HSG	301,070
4	SSI	182,290	KBC	220,390
5	KDC	161,770	DCM	180,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHL	763,744	PVS	36,500
2	VND	35,000	VNR	30,500
3	BVS	33,100	PGS	22,100
4	PVC	30,000	THB	4,800
5	VKC	16,100	MST	4,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	8.95	8.96	↑ 0.11%	7,352,500
FLC	5.08	4.95	↓ -2.56%	4,166,360
HPG	43.20	42.00	↓ -2.78%	4,140,650
OGC	1.29	1.31	↑ 1.55%	3,481,910
BID	16.25	15.80	↓ -2.77%	2,739,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.50	2.30	↓ -8.00%	5,534,311
ORS	3.50	3.50	→ 0.00%	4,468,000
DCS	2.10	2.00	↓ -4.76%	3,386,100
SHB	4.80	4.70	↓ -2.08%	2,663,468
VCG	14.10	13.90	↓ -1.42%	1,978,521

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHA	40.05	42.85	2.80	↑ 7.00%
KAC	6.82	7.29	0.47	↑ 6.89%
TIX	30.60	32.70	2.10	↑ 6.86%
AGF	7.50	8.00	0.50	↑ 6.67%
MDG	11.55	12.30	0.75	↑ 6.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHL	58.00	63.80	5.80	↑ 10.00%
FID	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CTB	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
NDF	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BED	34.40	37.80	3.40	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APG	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
MCP	30.00	27.90	-2.10	↓ -7.00%
PTC	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
CDO	4.73	4.40	-0.33	↓ -6.98%
FTS	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMB	16.70	14.50	-2.20	↓ -13.17%
POT	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
PPP	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
NPS	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
PCT	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	7,352,500	-0.3%	(34)	-	0.7
FLC	4,166,360	3250.0%	1,731	2.9	0.4
HPG	4,140,650	31.9%	6,191	6.8	2.0
OGC	3,481,910	-21.8%	(1,424)	-	0.4
BID	2,739,610	15.1%	1,884	8.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	5,534,311	9.9%	740	3.1	0.7
ORS	4,468,000	-5.2%	(193)	-	1.0
DCS	3,386,100	1.8%	189	10.6	0.2
SHB	2,663,468	7.4%	838	5.6	0.4
VCG	1,978,521	5.5%	906	15.3	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHA	↑ 7.0%	25.3%	7,446	5.8	1.6
KAC	↑ 6.9%	6.3%	683	10.7	0.7
TIX	↑ 6.9%	11.5%	2,773	11.8	1.4
AGF	↑ 6.7%	0.5%	151	52.9	0.3
MDG	↑ 6.5%	5.9%	831	14.8	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	↑ 10.0%	22.8%	6,925	9.2	2.0
FID	↑ 10.0%	3.6%	439	5.0	0.2
CTB	↑ 10.0%	12.0%	2,654	11.2	1.4
NDF	↑ 10.0%	-4.3%	(453)	-	0.2
BED	↑ 9.9%	14.3%	2,049	18.5	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	412,970	43.1%	6,521	19.4	8.9
NVL	301,670	8.8%	1,128	52.5	4.3
PVT	264,330	11.0%	1,617	7.5	1.0
SSI	182,290	14.9%	2,178	9.4	1.3
KDC	161,770	20.3%	5,298	7.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	763,744	22.8%	6,925	9.2	2.0
VND	35,000	10.6%	1,352	9.8	1.0
BVS	33,100	6.9%	1,411	11.6	0.8
PVC	30,000	-2.9%	(643)	-	0.5
VKC	16,100	22.9%	3,179	5.3	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	183,605	43.1%	6,521	19.4	8.9
VCB	134,377	14.3%	1,875	19.9	2.8
SAB	134,028	28.1%	6,335	33.0	10.0
VIC	113,026	4.6%	731	58.6	4.3
GAS	110,974	11.7%	2,618	22.2	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	21,493	8.8%	1,189	18.3	1.5
PVS	7,594	8.9%	2,366	7.2	0.7
VCS	7,422	51.6%	11,233	11.0	4.8
VCG	6,140	5.5%	906	15.3	1.1
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	3.45	5.9%	706	4.8	0.3
HAG	2.73	-8.4%	(1,851)	-	0.3
NKG	2.68	56.4%	8,972	4.0	1.6
BGM	2.53	2.0%	154	7.3	0.1
EVE	2.26	13.0%	2,862	8.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.74	3.6%	439	5.0	0.2
KVC	5.07	4.7%	517	3.9	0.2
SCJ	4.78	1.3%	177	11.9	0.2
PVS	3.31	8.9%	2,366	7.2	0.7
NHP	3.17	2.8%	286	9.4	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
